

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa của các thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa của 69 thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và xã hội; Công Thương; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên TTHC (mã TTHC)	Cấp thực hiện	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa ¹
1.	Hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (3.000235)	Cấp xã	Lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ chứng minh hộ nghèo, hộ cận nghèo - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Quyết định giao đất - Hợp đồng khoán bảo vệ rừng - Giấy tờ chứng minh việc tham gia bảo vệ, phát triển rừng
2.	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao (3.000234)	Cấp xã	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trích đo bản đồ địa chính khu đất thực hiện dự án chứng minh liền vùng, tập trung (bản chính) - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất tối thiểu 5 năm - Quyết định phê duyệt dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao của Ủy ban nhân dân cấp huyện - Các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao hoặc tài liệu chứng minh khả năng tự ứng dụng công nghệ của chủ dự án (Quy trình áp dụng trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm) - Giấy chứng nhận tiêu chuẩn từ VietGAP trở lên đối với sản xuất

¹ Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện số hóa thành phần hồ sơ trong danh mục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. Đối với các thành phần hồ sơ khác của thủ tục hành chính không có trong danh mục, phải thực hiện scan, đính kèm lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để lưu trữ điện tử theo quy định.

				<p>ứng dụng công nghệ cao; Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trở lên đối với sản xuất theo hướng công nghệ cao (Riêng cây thức ăn chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu bên thu mua sản phẩm theo hợp đồng)</p> <p>- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm hoặc hóa đơn, phiếu xuất kho, bán lẻ đối với chủ dự án tự tiêu thụ sản phẩm</p>
3.	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP (3.000232)	Cấp xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	<p>- Quyết định công nhận sản phẩm OCOP 5 sao của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sản phẩm OCOP 4 sao</p> <p>- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận sản phẩm OCOP 3 sao</p>
4.	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.011509)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không
5.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.011467)	Cấp xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Không
6.	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch liên kết trên	Cấp huyện	Kinh tế hợp tác và Phát triển	Không

	phạm vi một huyện, thị xã, thành phố (liên kết cấp huyện) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn (1.011466)		nông thôn	
7.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (1.011468)	Cấp xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Không
8.	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các dự án, kế hoạch liên kết trên phạm vi từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên (liên kết cấp tỉnh) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn (1.011465)	Cấp tỉnh	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Không
9.	Bồi hoàn kinh phí thực hiện chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025.	Cấp tỉnh	Tổ chức cán bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tiếp nhận, Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng làm việc của đối tượng thu hút - Văn bản xác nhận mắc bệnh hiểm nghèo, mất khả năng lao động của cơ sở y tế, Hội đồng giám định Y khoa, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong trường hợp đối tượng hưởng chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo,

	(1.011464)			mất khả năng lao động
10.	Thực hiện chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025 (1.011463)	Cấp tỉnh	Tổ chức cán bộ	- Quyết định tiếp nhận, Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng làm việc của đối tượng thu hút -Văn bằng học hàm, học vị, trình độ đào tạo
11.	Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.011458)	Cấp huyện	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
12.	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới (1.011448)	Cấp tỉnh	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn của doanh nghiệp với đơn vị tư vấn
13.	Hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyên hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (1.011176)	Cấp tỉnh	Xuất nhập khẩu	Không
14.	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển nội địa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (1.011175)	Cấp tỉnh	Xuất nhập khẩu	Không

15.	Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (1.011174)	Cấp tỉnh	Xuất nhập khẩu	Không
16.	Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý). (2.002506)	Cấp xã	Bảo trợ xã hội	Giấy chứng tử của người được hỏa táng
17.	Hỗ trợ thu hút lao động tại các huyện miền núi (2.002486)	Cấp tỉnh	Công nghiệp địa phương	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
18.	Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp (2.002487)	Cấp huyện	Công nghiệp địa phương	- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tổ chức, cá nhân có thành tích du nhập nghề tạo thành làng nghề mới hoặc khôi phục được làng nghề - Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công nhận làng nghề
19.	Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào khu vực miền núi (2.002485)	Cấp tỉnh	Công nghiệp địa phương	- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư kèm theo dự án đầu tư - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - Văn bản xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc nhà máy đã đi vào sản xuất kèm theo hồ sơ dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.
20.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	Cấp tỉnh	Công nghiệp địa	- Quyết định thành lập Cụm công nghiệp - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư kèm theo dự án đầu tư

	(2.002484)		phương	- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Cụm công nghiệp - Hợp đồng thuê đất - Văn bản xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện nơi có Cụm công nghiệp về việc Cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và được Nhà nước cho thuê đất
21.	Hỗ trợ chi phí mua máy tưới vỏ cây gai xanh (1.010861)	Cấp xã	Nông nghiệp	Không
22.	Hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh (1.010858)	Cấp xã	Nông nghiệp	Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến gai xanh trên địa bàn tỉnh
23.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi (1.010854)	Cấp xã	Nông nghiệp	Giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực
24.	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (1.010852)	Cấp xã	Nông nghiệp	- Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) còn hiệu lực - Hợp đồng đánh giá, giám sát hằng năm với đơn vị tư vấn chứng nhận cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.
25.	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu (1.010851)	Cấp xã	Nông nghiệp	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Hợp đồng giao, khoán đất hoặc Hợp đồng cho thuê đất. - Giấy xác nhận của Hạt kiểm lâm cấp huyện đã trồng luồng, nứa, vầu trên diện tích đề nghị hỗ trợ.
26.	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô	Cấp xã	Nông nghiệp	- Giấy xác nhận đã trồng mới rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô của Ủy ban nhân dân cấp xã

	(1.010849)			
27.	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh (1.010848)	Cấp xã	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Hợp đồng thuê kiểm soát chất lượng, biên bản kiểm soát, kết quả phân tích chất lượng mẫu sản phẩm hằng tháng - Giấy chứng nhận VietGAP trở lên
28.	Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh (1.010859)	Cấp xã	Nông nghiệp	Không
29.	Hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010857)	Cấp xã	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
30.	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010856)	Cấp xã	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy xác nhận đã cơ sở chăn nuôi đã di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã
31.	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả (1.010855)	Cấp xã	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy xác nhận diện tích đã trồng mới cây ăn quả của Ủy ban nhân dân cấp xã - Hợp đồng với tổ chức chứng nhận sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP trở lên - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán giống của tổ chức, cá nhân trực tiếp trồng cây ăn quả với đơn vị cung cấp giống và

				chứng từ theo quy định.
32.	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010842)	Cấp huyện	Nông nghiệp	- Hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã
33.	Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010840)	Cấp huyện	Nông nghiệp	- Hợp đồng với tổ chức chứng nhận sản xuất cây ăn quả theo quy trình VietGAP trở lên - Quyết định phê duyệt phương án sản xuất cây ăn quả tập trung của Ủy ban nhân dân cấp huyện - Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng hạ tầng vùng trồng cây ăn quả tập trung của Ủy ban nhân dân cấp huyện
34.	Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung (1.010843)	Cấp huyện	Nông nghiệp	- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung của Ủy ban nhân dân cấp huyện
35.	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyên gia kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung (1.010841)	Cấp huyện	Nông nghiệp	Hợp đồng thuê chuyên gia đào tạo, tập huấn, chuyên gia kỹ thuật sản xuất cây ăn quả
36.	Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung (1.010800)	Cấp huyện	Nông nghiệp	- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung của Ủy ban nhân dân cấp huyện - Giấy chứng nhận VietGAP trang trại chăn nuôi còn hiệu lực
37.	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản (2.002416)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh
38.	Hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hợp đồng hợp tác (đối với tổ hợp tác) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hộ kinh doanh

	(2.002417)		nghệ	- Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất - Bản tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành
39.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn (2.002415)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không
40.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng (2.002414)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không
41.	Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật cao trong khám bệnh, chữa bệnh (2.002413)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không
42.	Thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2024 (1.009359)	Cấp tỉnh	Đường bộ	- Văn bản chấp thuận khôi phục tuyến, mở mới tuyến xe buýt của Chủ tịch UBND tỉnh - Quyết định phê duyệt dự toán các tuyến xe buýt tổ chức đấu thầu của Chủ tịch UBND tỉnh - Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ tịch UBND tỉnh - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Giao thông vận tải - Hợp đồng khai thác tuyến xe buýt giữa Sở Giao thông vận tải với doanh nghiệp, hợp tác xã trúng thầu

43.	Thực hiện chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Thể dục - Thể thao; giải thưởng về Khoa học và Công nghệ, Văn học - Nghệ thuật, Báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007991)	Cấp tỉnh	Thi đua - khen thưởng	Không
44.	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã (1.007922)	Cấp xã	Thi đua - khen thưởng	Không
45.	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp huyện (1.007921)	Cấp huyện	Thi đua - khen thưởng	Không
46.	Thủ tục công nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh (1.007920)	Cấp tỉnh	Thi đua - khen thưởng	Không
47.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu	Cấp huyện	Biên và hải đào	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

	có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 m ³ (tấn)) đóng trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (1.007870)			
48.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với: Các cơ sở hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trừ các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 m ³ (tấn)) (1.007272)	Cấp tỉnh	Biển và hải đảo	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
49.	Chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007232)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Báo cáo chi tiết bằng văn bản các nội dung khoa học, sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành, đang triển khai và chưa triển khai, tình hình sử dụng kinh phí theo mẫu A3-BCCDHD
50.	Điều chỉnh hợp đồng thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Văn bản đồng ý điều chỉnh của đơn vị đề xuất đặt hàng trong trường hợp thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ. - Văn bản báo cáo đối với trường hợp điều chỉnh nội dung nhiệm vụ

	nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007230)		nghệ	vụ thực hiện pheo phương thức khoán một phần
51.	Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007227)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; - Báo cáo về sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ - Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ - Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
52.	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.007226)	Cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Không
53.	Xét tặng danh hiệu Vì sự phát triển Thanh Hóa. (1.007085)	Cấp tỉnh	Thi đua - khen thưởng	Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét tặng (có xác nhận của cấp đề nghị) và các văn bằng, chứng nhận có liên quan kèm theo
54.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.007071)	Các cấp	Thi đua - khen thưởng	Không

55.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (1.007069)	Cấp xã	Thi đua - khen thưởng	Không
56.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu. (1.007067)	Cấp xã	Thi đua - khen thưởng	Không
57.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tô dân phố kiểu mẫu. (1.007066)	Cấp xã	Thi đua - khen thưởng	Không
58.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa. (1.007064)	Cấp huyện	Thi đua - khen thưởng	Không
59.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa. (1.007061)	Cấp tỉnh	Thi đua - khen thưởng	Không
60.	Thủ tục công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các trường Đại học, Cao	Cấp tỉnh	Thi đua - khen thưởng	Không

	đăng, Trung cấp; danh hiệu Doanh nghiệp kiểu mẫu cho các doanh nghiệp. (1.007058)			
61.	Thủ tục thực hiện chính sách thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công vận động các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006796)	Cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức - Hợp đồng tư vấn đầu tư đối với tổ chức; hoặc văn bản thỏa thuận môi giới, tư vấn đầu tư đối với cá nhân - Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện dự án của chủ đầu tư
62.	Cấp Giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình; xây dựng cống qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền, di tích lịch sử văn hoá, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến dân cư sống chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh	Cấp tỉnh	Thuỷ lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước) - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng Giấy phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão

	Thanh Hóa. (1.006672)			
63.	Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi một kilomet (1km) tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006671)	Cấp tỉnh	Thuỷ lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm, khoan đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1km tính từ biên ngoài phạm vi bảo vệ đê điều - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước) - Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); Bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật - Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông) - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình. - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão

64.	Cấp Giấy phép để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006669)	Cấp tỉnh	Thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư có liên quan đến đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước) - Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật - Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông) - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình. - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
65.	Cấp Giấy phép nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.006668)	Cấp tỉnh	Thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư nạo vét luồng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước) - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng

				giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão
66.	Cấp Giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (1.006666)	Cấp tỉnh	Thuỷ lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng. - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1 bước) - Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật - Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt động xây dựng ở lòng sông, bãi sông) - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình. - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng giấy cho phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão

67.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới (1.006545)	Cấp xã	Chính quyền địa phương	Các loại giấy tờ, tài liệu (nếu có) chứng minh thời gian, quá trình đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (lý lịch của cá nhân, hồ sơ Đảng viên, danh sách chi trả phụ cấp, quyết định phê duyệt, công nhận kết quả bầu cử...)
68.	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 kVA. (1.005739)	Cấp huyện	Điện	Không
69.	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp lớn hơn 2.000 kVA. (1.005687)	Cấp huyện	Điện	Không